

Số: 78 /2018/QĐST-DS

Thành phố Bến Tre, ngày 02 tháng 10 năm 2018

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ biên bản hòa giải thành được ngày 24 tháng 9 năm 2018 về việc các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: 175/2018/TLST- DS ngày 28 tháng 8 năm 2018.

XÉT THẤY:

Các thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hòa giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện, nội dung thỏa thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 (Bảy) ngày kể từ ngày lập biên bản hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

* *Nguyên đơn:* Ngân hàng TMCP đầu tư và phát triển V

Địa chỉ: 35 HV, Quận HK, Hà Nội.

- Người đại diện theo pháp luật: Ông Phan Đức T – Chức vụ Tổng giám đốc làm đại diện.

- Đơn vị được nguyên đơn ủy quyền ký đơn khởi kiện: Ngân hàng TMCP đầu tư và phát triển V – Chi nhánh ĐK.

- Người được ủy quyền tham gia tố tụng ông **Nguyễn Văn R**– Trưởng phòng khách hàng - Chi nhánh tỉnh ĐK

* *Bị đơn:* Ông **Trương Văn X**, sinh năm 1960;

Bà **Phan Thị A**, sinh năm 1956

Cùng cư trú: ấp 2 xã PT, huyện CT, tỉnh Bến Tre

2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Ông Trương Văn X và bà Phan Thị A chịu trách nhiệm trả cho ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển V (do Ngân hàng TMCP đầu tư và phát triển V – Chi nhánh ĐK nhận thay) số tiền gốc và lãi tính đến ngày 08/8/2018 là 380.277.029 đồng (Ba trăm tám mươi triệu hai trăm bảy mươi bảy ngàn không trăm hai mươi chín đồng) trong đó nợ gốc là 199.999.303 đồng; nợ lãi trong hạn là 128.122.642 đồng; lãi quá hạn là 52.155.084 đồng.

Ông Trương Văn X và bà Phan Thị A còn phải tiếp tục chịu lãi trên số nợ gốc theo Hợp đồng tín dụng đã ký số NA.02026.12/HĐTD ngày 24/5/2012 kể từ ngày 09/8/2018 cho đến khi tất nợ

Trường hợp ông X và bà A không thanh toán hoặc thanh toán không đầy đủ số nợ trên thì ngân hàng được quyền yêu cầu phát mãi tài sản thế chấp để thu hồi nợ theo Hợp đồng Thế chấp tài sản 0206.12/HĐTC ngày 24/5/2012. Tài sản thế chấp là quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền quyền sử dụng đất của ông X và bà A diện tích đất là 1.790m² đất T và ĐM số thửa 409, 410 tờ bản đồ 03 tọa lạc tại xã PT huyện CT tỉnh Bến Tre theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số A203388 do UBND huyện CT cấp ngày 04/9/1992.

Về án phí: án phí dân sự sơ thẩm được giảm 50% còn 9.506.900 đồng (Chín triệu năm trăm lẻ sáu ngàn chín trăm đồng)

+ Ngân hàng TMCP Đầu tư phát triển V tự nguyện chịu 4.753.400 đồng (Bốn triệu bảy trăm năm mươi ba ngàn bốn trăm đồng) nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 9.507.000 đồng (Chín triệu năm trăm lẻ bảy ngàn đồng) theo Biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0019505 ngày 24/8/2018 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố BT. Chi cục thi hành án dân sự thành phố BT hoàn lại cho ngân hàng số tiền 4.750.600 đồng (Bốn triệu bảy trăm năm mươi ngàn sáu trăm đồng) theo Biên lai thu tiền tạm ứng án phí nêu trên

+ Ông Trương Văn X tự nguyện chịu 2.376.700 đồng (Hai triệu ba trăm bảy mươi sáu ngàn bảy trăm đồng)

+ Bà Phan Thị A được miễn án phí

3. Quyết định này có hiệu lực ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, có quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7a và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự”.

Nơi nhận:

- VKSND thành phố Bến Tre.
- Chi cục THADS TP Bến Tre.
- Các đương sự.
- TAND tỉnh
- Lưu hồ sơ.

THẨM PHÁN*(đã ký)***Nguyễn Duy Phong**